

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **31/2018/HSST**
Ngày 31/5/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị H

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn L

Bà Bùi Thị T

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Hồng T

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*
Ông Triệu Hoàng H – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 16/3/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 13/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Như T** – sinh năm 1978 tại Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng X – sinh năm 1952 và bà: Phan Thị N – sinh năm 1956.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T (chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lê B – sinh năm 1942

2. Ông Lê Minh Hùng V1 – sinh năm 1973

3. Ông Lê Minh Hùng V1 – sinh năm 1979

4. Bà Lê Thị Kim T – sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Ông B có mặt, ông V1, ông V2, bà T vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Kim T – sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê B – sinh năm 1942

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/01/2017, Phùng Như T không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 79V1 – 030.34 lưu hành trên đường Quốc lộ 1A hướng từ N đến V, khi đến Km 1414 + 500 thuộc thôn I, xã A, thị xã NN, do trời tối, đèn xe mờ nhưng T không giảm tốc độ nên khi phát hiện bà Nguyễn Thị T đi bộ cùng chiều phía trước trên làn đường xe cơ giới, T không xử lý kịp đã đâm vào bà T gây tai nạn giao thông. Bà T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu nhưng sau đó chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 453/GDHS-TTPY ngày 27/10/2017 của Trung tâm pháp y Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị T do chấn thương sọ não.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/01/2017 thì nơi xảy ra tai nạn là đường rải nhựa thẳng, tầm nhìn xa tốt, có giải phân cách cứng bằng bê tông chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mỗi bên rộng 9,1m, mỗi chiều đường gồm 03 làn đường. Sau tai nạn, xe mô tô biển số 79V1 -030.34 nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường hướng N đi V, tâm trục bánh xe trước và bánh sau xe cách mép đường bên phải lần lượt là 2,05m và 3,1m, xe ngã để lại vết cày xước dạng đứt quãng dài đến góc chân xe là 1,55m, điểm đầu cách mép đường nhựa bên phải là 3m25.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 16/01/2017 thì nhiều bộ phận bên trái xe mô tô 79V1 -030.34 bị trầy xước, mài mòn và bị đẩy lệch, gương chiếu hậu bên phải gãy rời.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Phùng Như T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS, xử phạt bị cáo Phùng Như T từ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê B không yêu cầu nên không xét. Ông Lê Minh Hùng V1, ông Lê Minh Hùng V2, bà Lê Thị Kim T, bà Nguyễn Thị Kim T vắng mặt nên tách thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Như T đã khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 16/01/2017, Phùng Như T không có giấy phép lái xe đã điều khiển xe mô tô biển số 79V1 – 030.34 lưu hành trên đường Quốc lộ 1A hướng từ N đến V, khi đến thôn I, xã A, do không tập trung, bị cáo thấy phía trước có mấy con bò ở khoảng cách quá gần,

bị cáo không xử lý kịp nên đã lách xe và tông vào bà T đang đi bộ phía trước cùng chiều trên làn đường xe cơ giới. Hậu quả bà T chết. Tại phiên tòa, ông Lê T là đại diện hợp pháp của bị hại và là người chứng kiến sự việc xác định không có con bò nào tại điểm gây tai nạn.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa khác với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và của ông Lê B về việc tại hiện trường xảy ra nạn là bị cáo thấy có mấy con bò trên đường. Tuy nhiên bị cáo thừa nhận do không làm chủ được tốc độ, khi thấy bà T, bị cáo đã không xử lý kịp nên tông vào bà T gây tai nạn.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Phùng Như T về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, sau tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực bồi thường cho bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại, đồng thời bị hại cũng có một phần lỗi là đi không đúng làn đường nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê B không yêu cầu nên không xét. Ông Lê Minh Hùng V1, ông Lê Minh Hùng V2, bà Lê Thị Kim T, bà Nguyễn Thị Kim T vắng mặt nên tách yêu cầu bồi thường thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

5. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999

Bị cáo Phùng Như T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Xử phạt bị cáo **Phùng Như T 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê B không yêu cầu nên không xét. Ông Lê Minh Hùng V1, ông Lê Minh Hùng V2, bà Lê Thị Kim T, bà Nguyễn Thị Kim T vắng mặt nên tách yêu cầu bồi thường thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phùng Như T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tx.N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS tx.N;
- Cơ quan điều tra tx.N;
- Cơ quan THAHS tx.N;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương